

Số: 262 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 23 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19

Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, triển khai và cụ thể những nội dung Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân trên địa bàn thành phố trong thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ, bảo đảm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Thành ủy, sự quản lý, điều hành tập trung của Ủy ban nhân dân thành phố, sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ và hiệu quả giữa các ngành, các cấp, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân, tạo ra sức mạnh tổng hợp để thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với diễn biến dịch bệnh tại từng địa bàn, bảo đảm kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, ổn định đời sống nhân dân và các hoạt động kinh tế xã hội của thành phố.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, ngành, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

II. PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CẤP ĐỘ DỊCH VÀ BIỆN PHÁP ÁP DỤNG THEO CẤP ĐỘ DỊCH

1. Các tiêu chí đánh giá cấp độ dịch, phân loại cấp độ dịch thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 ban

hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

Bảng phân loại, đánh giá, xác định cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Hải Phòng: theo Phụ lục 1 kèm theo.

2. Biện pháp áp dụng theo cấp độ dịch: Các biện pháp y tế bao gồm cách ly y tế, xét nghiệm, thu dung, điều trị, tiêm chủng thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế ở tất cả các cấp độ.

- Biện pháp áp dụng theo cấp độ dịch đối với tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp: theo Phụ lục 2 kèm theo.

- Biện pháp áp dụng theo cấp độ dịch đối với cá nhân: theo Phụ lục 3 kèm theo.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành thành phố:

1.1. Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện đảm bảo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực để các địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân triển khai áp dụng.

1.2. Kịp thời tháo gỡ ngay khó khăn, xử lý các vấn đề đột xuất, phát sinh liên quan đến công tác phòng, chống dịch cho các quận, huyện.

1.3. Thực hiện việc mua sắm để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 đúng quy định; công khai, minh bạch; đảm bảo tiết kiệm và phòng, chống tiêu cực, lãng phí, tham nhũng.

1.4. Khen thưởng kịp thời; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống dịch COVID-19.

1.5. Công bố nội dung kế hoạch trên các phương tiện truyền thông của các Sở, ban, ngành thành phố.

2. Sở Y tế:

2.1. Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn thành phố. Thực hiện báo cáo kết quả triển khai khi có yêu cầu.

2.2. Công bố, cập nhật cấp độ dịch tại các địa bàn và vùng cách ly y tế (phong tỏa) thuộc thành phố và các biện pháp áp dụng tương ứng trên cổng thông tin điện tử của thành phố; cập nhật cấp độ dịch, vùng cách ly y tế (phong tỏa) trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế.

2.3. Tham mưu để điều chỉnh các tiêu chí phân loại và điều chỉnh cấp độ dịch phù hợp với diễn biến tình hình dịch, độ bao phủ vắc xin, điều kiện thực tế và thực tiễn triển khai.

2.4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở; đẩy nhanh tiến độ mua sắm trang thiết bị y tế, đào tạo nhân lực đáp ứng với thu dung, cấp cứu và điều trị bệnh nhân.

2.5. Triển khai an toàn, khoa học, hiệu quả chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn thành phố; xây dựng lộ trình tiêm vắc xin cho trẻ em và tiêm tăng cường theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2.6. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện 37 tiêu chí an toàn Bệnh viện trong phòng chống dịch tại các cơ sở khám chữa bệnh, đảm bảo an toàn cho bệnh viện trong tình huống nguy cơ dịch bệnh tiềm ẩn trong cộng đồng.

2.7. Tiếp tục chỉ đạo việc xét nghiệm, tầm soát tại các khu vực có nguy cơ cao để kiểm soát nguy cơ lây lan dịch bệnh.

3. Công an thành phố:

3.1. Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội và an ninh mạng, nhất là tại cơ sở và tại các địa bàn, khu vực cách ly y tế; tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt là chống lại lực lượng chức năng tham gia phòng, chống dịch COVID-19; xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng chính sách phòng, chống dịch.

3.2. Triển khai hiệu quả, kịp thời các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ứng dụng Cơ sở dữ liệu dân cư trong quản lý xã hội, phòng, chống dịch COVID-19 và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

3.3. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong tổ chức thực hiện và bố trí lực lượng tham gia kiểm soát người và phương tiện, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19 và đảm bảo an sinh xã hội trong tình hình mới theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp tổ chức điều tra, truy vết đối với các trường hợp nhiễm và nghi nhiễm COVID-19.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố:

4.1. Tiếp tục duy trì hoạt động các Chốt kiểm soát ra/vào thành phố; thực hiện kiểm soát người và phương tiện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố.

4.2. Tiếp tục huy động lực lượng, phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các địa phương trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

5. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố:

5.1. Tiếp tục duy trì hoạt động các Chốt kiểm soát tại khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng của thành phố; thực hiện kiểm soát người và phương tiện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố.

5.2. Tiếp tục huy động lực lượng, phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các địa phương trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

6. Sở Thông tin và Truyền thông:

6.1. Tăng cường tuyên truyền tạo đồng thuận, niềm tin xã hội; thúc đẩy tính tự giác, tích cực của người dân trong phòng chống dịch, hướng dẫn các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, nâng cao nhận thức của người dân trong tình hình mới.

6.2. Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức về phòng, chống dịch COVID-19.

6.3. Triển khai các biện pháp tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên để yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cơ sở, địa điểm kinh doanh, làm việc, giải trí, nơi tập trung đông người triển khai sử dụng quét mã QR. Tiếp tục phát huy các phần mềm ứng dụng phòng, chống dịch COVID-19 đã triển khai có hiệu quả trên địa bàn thành phố.

7. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

7.1. Chủ trì việc tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ các đối tượng chịu ảnh hưởng do COVID-19 trên địa bàn thành phố.

7.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ trẻ em, người lao động, người sử dụng lao động trên địa bàn thành phố.

8. Sở Công Thương:

8.1. Chỉ đạo công tác bảo đảm hàng hóa, nguyên vật liệu, năng lượng để đáp ứng yêu cầu phục hồi sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội.

8.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án công nghiệp quan trọng; hỗ trợ tối đa các nhà máy duy trì và khôi phục sản xuất để giữ đơn hàng, chuỗi cung ứng.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ động tìm kiếm nguồn tiêu thụ các nông sản đến kỳ thu hoạch; phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, các địa phương bảo đảm điều kiện tạo thuận lợi, thông suốt cho vận chuyên, tiêu thụ nông sản.

10. Sở Du lịch:

Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả, phòng chống dịch COVID-19 đối với các hoạt động du lịch.

11. Sở Văn hóa và Thể thao:

Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả, phòng chống dịch COVID-19 đối với các hoạt động văn hóa,

thể dục thể thao.

12. Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng:

Hướng dẫn về các hoạt động thi công xây dựng trên công trường đối với các công trình theo lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

13. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Tham mưu các biện pháp tăng cường hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn có nguy cơ chứa SARS-COV-2 trong phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố.

14. Sở Tài chính:

Đề xuất cơ chế, giải pháp đảm bảo nguồn lực cho phòng, chống dịch; hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa, kết hợp công tư cho phòng, chống dịch.

15. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp; chính sách ưu đãi thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.

16. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng:

16.1. Kiểm tra, đánh giá nguy cơ lây nhiễm COVID-19 của từng doanh nghiệp, chỉ đạo tạm dừng hoạt động đối với các doanh nghiệp không đảm bảo an toàn quy định.

16.2. Tiếp tục chỉ đạo việc lấy mẫu xét nghiệm định kỳ cho công nhân, người lao động của các doanh nghiệp. Xây dựng kịch bản ứng phó với tình huống có ca bệnh trong các doanh nghiệp thuộc khu công nghiệp.

17. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng chống dịch đảm bảo an toàn năm học 2021-2022.

18. Sở Nội vụ:

18.1. Rà soát hướng dẫn hoạt động của các cơ sở, địa điểm, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự trên địa bàn thành phố đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19.

18.2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố phát động các phong trào thi đua trong phòng, chống dịch COVID-19, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành, địa phương đề xuất khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế.

19. Thanh tra thành phố:

Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác thanh tra định kỳ, đột xuất trong phòng, chống dịch COVID-19 nhằm chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

20. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Hải Phòng:

20.1. Đề xuất các giải pháp về tín dụng để hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phục hồi sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội.

20.2. Chỉ đạo các Chi nhánh Tổ chức tín dụng, Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ khó khăn cho các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 như: cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, phí, cho vay mới...

20.3. Tăng cường triển khai các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trực tuyến, thực hiện các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, tạo điều kiện để khách hàng không trực tiếp đến ngân hàng giao dịch, góp phần hạn chế các nguy cơ lây lan dịch bệnh.

21. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

21.1. Tổ chức thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với diễn biến dịch bệnh tại từng địa bàn.

21.2. Thực hiện các hướng dẫn của Sở Y tế đối với việc xét nghiệm, cách ly, theo dõi y tế người đến từ vùng dịch, từ các địa phương khác.

21.3. Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các biện pháp phòng chống dịch của người cách ly tại nhà/nơi cư trú, người đến từ địa phương khác và phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về các hoạt động này.

21.4. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi phát triển kinh tế với tinh thần chủ động, sáng tạo, bám sát thực tiễn; đảm bảo phương châm “bốn tại chỗ”; thực hiện việc mua sắm để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, chặt chẽ, phòng, chống tiêu cực, lãng phí, tham nhũng.

21.5. Chỉ đạo các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn xây dựng phương án hoạt động theo các cấp độ dịch, đôn đốc kiểm tra việc chấp hành các quy định của các đơn vị này.

21.6. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định phòng chống dịch COVID-19 đối với tất cả những loại hình kinh doanh, dịch vụ; yêu cầu dừng hoạt động nếu không đủ điều kiện và không tuân thủ các quy định.

21.7. Triển khai các giải pháp đảm bảo thực hiện các hoạt động văn hóa - xã hội an toàn, hiệu quả, phù hợp với tình hình dịch bệnh COVID-19 tại từng địa phương.

21.8. Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra đến cấp cơ sở, chuẩn bị các

điều kiện cần thiết để sẵn sàng đáp ứng nhanh khi tình hình dịch bệnh thay đổi.

22. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng và các tổ chức chính trị, đoàn thể:

22.1. Tăng cường phối hợp với các cấp chính quyền vận động Nhân dân nâng cao ý thức, tự giác tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tiếp tục vận động các tổ chức, doanh nghiệp vừa phòng, chống dịch bệnh, khắc phục những hậu quả do dịch bệnh gây ra, vừa duy trì, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh,... phát huy tinh thần sáng tạo của các tầng lớp Nhân dân trong phòng, chống dịch, thực hiện mục tiêu kép;

22.2. Chủ động phối hợp với chính quyền các cấp giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc ngay tại cơ sở, tham gia tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch tại địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố nếu có phát sinh, vướng mắc.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các Sở, ngành, địa phương, đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo những nội dung cần thiết sửa đổi, bổ sung, gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

(Kế hoạch này có thể được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình dịch bệnh thực tế trên địa bàn thành phố và chỉ đạo của Trung ương)./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện;
- BQL KKT HP;
- NHNN VN CN HP;
- Các đơn vị được giao nhiệm vụ;
- CPVP UBND TP;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam

PHỤ LỤC 1: PHÂN LOẠI, ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CẤP ĐỘ DỊCH COVID-19
(Kèm theo Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 23 /11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Các tiêu chí đánh giá cấp độ dịch, phân loại cấp độ dịch thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

I. Phân loại cấp độ dịch

- Cấp 1: Nguy cơ thấp (bình thường mới) tương ứng với màu xanh.
- Cấp 2: Nguy cơ trung bình tương ứng với màu vàng.
- Cấp 3: Nguy cơ cao tương ứng với màu cam.
- Cấp 4: Nguy cơ rất cao tương ứng với màu đỏ.

II. Phạm vi đánh giá cấp độ dịch: Đánh giá từ quy mô cấp xã.

III. Tiêu chí đánh giá cấp độ dịch

- Tiêu chí 1: Tỷ lệ ca mắc mới tại cộng đồng/số dân/thời gian (số mắc mới/100.000 dân/tuần).
- Tiêu chí 2: Độ bao phủ vắc xin: tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 mũi vắc xin phòng COVID-19.
- Tiêu chí 3: Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám chữa bệnh các tuyến.

IV. Xác định cấp độ dịch

| Tiêu chí 1* Tiêu chí 2* | 0 - < 20 | 20 - < 50 | 50 - < 150 | ≥ 150 |
|---|----------|-----------|------------|-------|
| ≥ 70% người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin | Cấp 1 | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 |

| | | | | |
|---|-------|-------|-------|-------|
| < 70% người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|---|-------|-------|-------|-------|

** Tiêu chí 1, 2 có thể điều chỉnh số ca mắc mới, tỷ lệ người được tiêm chủng trong từng mức độ cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.*

V. Điều chỉnh cấp độ dịch

- Trường hợp không đạt được Tiêu chí 3 thì không được giảm cấp độ dịch.
- Phải tăng lên 1 cấp độ dịch nếu không đạt được yêu cầu: Trong tháng 10/2021, yêu cầu tối thiểu 80% người từ 65 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19. Từ tháng 11/2021, yêu cầu tối thiểu 80% người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19 (trừ khi địa bàn đang có dịch ở cấp độ 4 hoặc không có ca mắc).

Căn cứ tình hình thực tiễn về diễn biến dịch, độ bao phủ vắc xin, điều kiện thực tế (mật độ dân cư, điều kiện kinh tế xã hội,...) khả năng ứng phó, Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh các tiêu chí, cấp độ dịch cho phù hợp, đảm bảo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ.

PHỤ LỤC 2: BIỆN PHÁP ÁP DỤNG THEO CẤP ĐỘ DỊCH**Đối với tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp***(Kèm theo Kế hoạch số 262 /KH-UBND ngày 23 /11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

| Biện pháp | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|---|--|--|--|---|
| 1. Tổ chức hoạt động tập trung trong nhà, ngoài trời đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch | | | | |
| Các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, sự kiện tập trung đông người | Cho phép hoạt động. Đảm bảo thực hiện 5K | Cho phép các cá nhân, tổ chức thuộc địa phương tham gia, tổ chức hoạt động. Đảm bảo thực hiện 5K | Chỉ cho phép cá nhân, tổ chức có nhiệm vụ tại địa phương tham gia, tổ chức hoạt động. Đảm bảo thực hiện 5K | Không cho phép hoạt động. |
| Các hoạt động tập trung đông người tại các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự, lễ hội | Cho phép các cá nhân, tổ chức trên địa bàn thành phố tham gia, tổ chức hoạt động. Đảm bảo thực hiện 5K | Cho phép các cá nhân, tổ chức thuộc địa phương nơi diễn ra các hoạt động tham gia, tổ chức hoạt động. Đảm bảo thực hiện 5K | Chỉ cho phép cá nhân, tổ chức có nhiệm vụ tại địa phương tham gia, tổ chức hoạt động. Đảm bảo thực hiện 5K | Không cho phép hoạt động |
| Các hoạt động thi đấu thể thao | Cho phép hoạt động. 100% thành viên BCD, BTC, trọng tài, nhân viên phục vụ, HLV, VĐV phải đảm bảo tiêm ít nhất 01 mũi vaccine phòng chống Covid-19. Quy mô gọn, nhẹ. | Chỉ tổ chức các giải thi đấu có quy mô nhỏ với số lượng <20 người. Không có khán giả. Đảm bảo thực hiện 5K | Dừng tổ chức các giải thi đấu thể thao | Không tổ chức các giải thi đấu thể thao |

| Biện pháp | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|---|--|---|--|--|
| | Từ tháng 11-12/202, Không tổ chức các giải có đối tượng người dưới 18 tuổi. Đảm bảo thực hiện 5K | | | |
| Các hoạt động trong lĩnh vực thư viện, bảo tàng thành phố | Cho phép hoạt động. Đảm bảo thực hiện 5K | Cho phép hoạt động. Chi phục vụ với 50% công suất. Đảm bảo thực hiện 5K | Cho phép hoạt động. Chi phục vụ với 30% công suất. Đảm bảo thực hiện 5K | Không cho phép hoạt động |
| <p>2. Vận tải hành khách công cộng đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19: Người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ trên phương tiện, người đi theo phương tiện (đối với vận tải hàng hóa, vận tải người nội bộ) và hành khách tham gia giao thông: Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu theo Hướng dẫn tạm thời của Bộ Giao thông vận tải tại Quyết định số 1812/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2021.</p> <p>- Đối với hoạt động vận tải đường sắt: tất cả các cá nhân, cơ quan, đơn vị thực hiện theo các Quyết định số 1839/QĐ-BGTVT ngày 20/10/2021, Quyết định số 1893/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2021 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải đường sắt thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.</p> <p>- Đối với hoạt động vận tải hàng không: tất cả các cá nhân, cơ quan, đơn vị thực hiện theo các Quyết định số 1840/QĐ-BGTVT ngày 20/10/2021, Quyết định số 1887/QĐ-BGTVT ngày 28/10/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định tạm thời về tiếp tục triển khai các đường bay nội địa chở khách thường lệ đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.</p> | | | | |
| 2.1. Đối với vận tải hành khách bằng phương tiện đường bộ (theo tuyến cố định nội tỉnh, xe buýt, taxi, hợp đồng, du lịch, vận chuyển học sinh, sinh viên) | Hoạt động với tần suất bình thường | Hoạt động với tần suất bình thường | Sở Giao thông vận tải tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đảm bảo theo nguyên tắc không vượt quá 50% tổng số phương tiện của đơn vị và có giãn cách chỗ trên phương tiện (không áp dụng giãn cách đối với xe | Dừng hoạt động vận chuyển hành khách bằng phương tiện đường bộ gồm: vận tải hành khách theo tuyến cố định nội tỉnh, xe buýt, hợp đồng, du lịch (trừ xe công nghệ dưới 9 chỗ sử dụng hợp đồng điện tử), vận chuyển học sinh, sinh viên. |

| Biện pháp | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|---|------------------------------------|------------------------------------|--|--|
| | | | giường nằm). | <p>Đối với xe taxi, xe công nghệ dưới 9 chỗ (xe hợp đồng, xe du lịch sử dụng hợp đồng điện tử) có vách ngăn với khách, thanh toán điện tử được phép hoạt động không vượt quá 20% tổng số phương tiện của đơn vị và có giãn cách chỗ trên phương tiện.</p> <p>Trường hợp phương tiện vận tải hành khách có hành trình bắt buộc phải đi qua địa bàn có dịch ở cấp 4 thì không được dừng, đỗ.</p> |
| 2.2. Đối với vận tải hành khách theo tuyến cố định liên tỉnh (bao gồm cả xe buýt có hành trình từ hai tỉnh trở lên) | Hoạt động với tần suất bình thường | Hoạt động với tần suất bình thường | Sở Giao thông vận tải tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cho phép hoạt động tối đa không vượt quá 50% số chuyến theo lưu lượng đã được Sở Giao thông vận tải công bố (số chuyến/tháng) và có giãn cách chỗ trên phương tiện (không áp dụng giãn cách đối với xe giường nằm). | Ngừng hoạt động |

| Biện pháp | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|---|------------------------------------|------------------------------------|--|-----------------|
| 2.3. Đối với vận tải hành khách bằng phương tiện thủy nội địa | Hoạt động với tần suất bình thường | Hoạt động với tần suất bình thường | Sở GTVT tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép hoạt động đảm bảo theo nguyên tắc không vượt quá 50% số người được phép chở trên phương tiện. | Ngừng hoạt động |
| 2.4. Đối với vận tải hành khách hàng hải (tuyến từ bờ ra đảo) | Hoạt động với tần suất bình thường | Hoạt động với tần suất bình thường | Sở GTVT tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đảm bảo theo nguyên tắc không vượt quá 50% tổng số phương tiện của đơn vị (không áp dụng đối với những tuyến chỉ có 01 phương tiện hoạt động) và có giãn cách chỗ trên phương tiện. | Ngừng hoạt động |
| 3. Lưu thông, vận chuyển hàng hóa nội tỉnh hoặc liên tỉnh | | | | |
| Người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ trên phương tiện, người đi theo phương tiện (đối với vận tải hàng hóa, vận tải người nội bộ) và hành khách tham gia giao thông: Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu theo Hướng dẫn tạm thời của Bộ Giao thông vận tải tại Quyết định số 1812/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2021 | | | | |
| 3.1. Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động |
| 3.2. Vận tải hàng hóa bằng phương tiện thủy nội địa | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động |
| 3.3. Vận tải hàng hóa bằng hàng hải | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động |
| 4. Sản xuất kinh doanh, dịch vụ | | | | |

| Biện pháp | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--|
| 4.1. Cơ sở sản xuất, đơn vị thi công các dự án, công trình giao thông, xây dựng: Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động |
| 4.2. Cơ sở kinh doanh dịch vụ bao gồm trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích, chợ đầu mối trừ các cơ sở quy định tại Điểm 4.3, 4.4: Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 | Hoạt động 100% công suất | Hoạt động 100% công suất | Hoạt động 100% công suất | <p>Hoạt động hạn chế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế số lượng người mua, bán cùng một thời điểm. - Đối với trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích: Giới hạn số lượng khách vào còn 50% công suất. - Đối với chợ đầu mối: <ul style="list-style-type: none"> + Người bán: 50% công suất, các tiểu thương kinh doanh luân phiên trong tuần. + Người mua: 50% công suất. |
| 4.3. Chợ truyền thống: Đảm bảo quy định về phòng chống dịch COVID-19 | Hoạt động 100% công suất | Hoạt động 100% công suất | Hoạt động 100% công suất | <p>Hoạt động hạn chế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế số lượng người mua, bán cùng một thời điểm. - Người bán: 50% công suất, các tiểu thương kinh doanh luân phiên trong tuần. - Người mua: 50% công suất, thực hiện phát thẻ đi chợ. |

| Biện pháp | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|---|---|---|--|--|
| 4.4. Cơ sở kinh doanh các dịch vụ có nguy cơ lây nhiễm cao như vũ trường, karaoke, mát xa, quán bar, internet, trò chơi điện tử, làm tóc (bao gồm cắt tóc), làm đẹp và các cơ sở khác do địa phương quyết định. | Cho phép hoạt động ; 100% Chủ cơ sở, người quản lý, nhân viên phục vụ phải đảm bảo tiêm ít nhất 01 mũi vaccine phòng chống Covid-19. Đảm bảo thực hiện 5K | Cho phép hoạt động. Đảm bảo thực hiện 5K kết hợp với triển khai sử dụng quét mã QR và các phần mềm ứng dụng phòng, chống Covid – 19 đã áp dụng hiệu quả trên địa bàn thành phố; kiểm soát tốt số lượng người, phục vụ tối thiểu 50% công suất | Ngừng hoạt động | Ngừng hoạt động |
| 4.5. Hoạt động bán hàng rong, vé số dạo,... | Cho phép hoạt động | Cho phép hoạt động | Ngừng hoạt động | Ngừng hoạt động |
| 5. Hoạt động giáo dục, đào tạo trực tiếp | Tổ chức dạy học trực tiếp | Tổ chức dạy học trực tiếp | Tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp với dạy học trực tuyến, trên truyền hình. Căn cứ điều kiện thực tế, các địa phương quyết định kế hoạch dạy học cho từng lớp, khối lớp, với cấp học phổ thông, ưu tiên dạy trực tiếp các lớp 1, lớp 2, lớp 6, lớp 9 và lớp 12, bảo đảm giãn cách phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và các điều kiện an toàn trong công tác phòng, chống dịch | Căn cứ vào thực tế tình hình và tiến độ triển khai kế hoạch năm học tại địa phương để quyết định tổ chức hình thức cho nghỉ học, hoặc dạy học trực tuyến, trên truyền hình, giao bài tự học.... Với cấp học mầm non và phổ thông, giáo viên hướng dẫn phụ huynh hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em, học sinh học tập, vui chơi tại nhà theo các hình thức phù hợp. Đồng thời phối hợp với phụ huynh để hướng dẫn học sinh sử dụng hiệu quả, an toàn các thiết bị phục vụ học tập trực tuyến, học qua truyền hình, có phương án chuyển tài liệu |

| Biện pháp | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|--|---------------|---------------|---------|---|
| | | | | học tập đến những học sinh còn thiếu thiết bị học tập trực tuyến, học qua truyền hình |
| 6. Hoạt động cơ quan, công sở Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19. | | | | |
| - Đảm bảo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. | Áp dụng | Áp dụng | Áp dụng | Áp dụng |
| - Hạn chế tiếp khách trực tiếp tại cơ quan, đơn vị | Không áp dụng | Không áp dụng | Áp dụng | Áp dụng |
| - Có kế hoạch phòng, chống dịch Covid-19 và phương án xử lý khi có trường hợp mắc theo hướng dẫn của cơ quan y tế. | Áp dụng | Áp dụng | Áp dụng | Áp dụng |
| - Tổ chức xét nghiệm cho người lao động. | | | | |
| + Khi có biểu hiện nghi ngờ mắc Covid-19 như ho, sốt, khó thở hoặc có yếu tố dịch tễ. | Áp dụng | Áp dụng | Áp dụng | Áp dụng |
| + Xét nghiệm ngẫu nhiên, định kỳ cho người có nguy cơ cao tại cơ quan, công sở (người phải tiếp xúc nhiều với tổ chức và công dân, lái xe, bảo vệ, công chức bộ phận 1 của ...) theo hướng dẫn của cơ quan y tế. | Không áp dụng | Áp dụng | Áp dụng | Áp dụng |
| 7. Các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, thờ | | | | |

| Biện pháp | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|--|--|--|--|---|
| <p>tự</p> <p>Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19.</p> | <p>Chức sắc, tín đồ khi tham gia các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng tại cơ sở thờ tự phải tuân thủ 5K, ứng dụng công nghệ khai báo y tế, đăng ký và dán mã QR và hướng dẫn quét mã QR tại cơ sở tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng nhằm đảm bảo tốt công tác phòng dịch.</p> | <p>- Hạn chế hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo đông người không thực sự cần thiết tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.</p> <p>- UBND thành phố quy định số lượng người tham gia.</p> | <p>- Ngừng hoạt động tôn giáo đông người không cần thiết tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.</p> <p>- UBND thành phố quy định số lượng người tham gia.</p> | <p>Ngừng triệt để mọi hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng.</p> |
| <p>8. Hoạt động du lịch</p> | | | | |
| <p>8.1. Thăm quan tại khu, điểm du lịch, sự kiện tập trung trong nhà và các chương trình du lịch theo nhóm</p> | <p>Hoạt động 100% công suất</p> | <p>Hoạt động 100% công suất</p> | <p>Hoạt động hạn chế: Nhóm dưới 25 người</p> | <p>Dừng hoạt động thăm quan tại khu, điểm du lịch; dừng tổ chức sự kiện tập trung trong nhà trên 20 người; dừng các chương trình trong địa bàn, đi và đến địa bàn này du lịch</p> |
| <p>8.2. Cơ sở lưu trú du lịch, dịch vụ ăn uống trong cơ sở kinh doanh du lịch (Không áp dụng cho các cơ sở lưu trú phục vụ cách ly thực hiện quy định)</p> | <p>Hoạt động 100% công suất</p> | <p>Hoạt động 100% công suất</p> | <p>Hoạt động hạn chế: Không quá 50% công suất tại cùng một thời điểm; trường hợp cơ sở lưu trú</p> | <p>Hoạt động hạn chế: Không quá 30% công suất tại cùng một thời điểm; trường hợp cơ sở lưu trú đang phục vụ</p> |

| Biện pháp | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|---|--------------------------|--|---|---|
| <i>riêng về phòng chống dịch)</i> | | | đang phục vụ khách trên 50% thì không đón khách mới; các dịch vụ bar, massage, dịch vụ khách trong cơ sở lưu trú theo quy định riêng của UBND TP | khách trên 30% thì không đón khách mới; các dịch vụ bar, massage, dịch vụ khách trong cơ sở lưu trú theo quy định riêng của UBND TP |
| 8.3. Phương tiện đưa đón khách | Hoạt động 100% công suất | Hoạt động 100% công suất | Hoạt động hạn chế: Không quá 50% số ghế | Hoạt động hạn chế: Không quá 50% số ghế |
| 9. Hoạt động văn hóa | | | | |
| 9.1. Đối với hoạt động văn hóa phục vụ nhiệm vụ chính trị; hoạt động triển lãm; tổ chức ngày kỷ niệm, ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng | Hoạt động 100% công suất | <ul style="list-style-type: none"> - Giảm quy mô, cấp độ, thay đổi hình thức tổ chức theo tình hình dịch bệnh và các quy định của địa phương. - Giảm 30% số lượng đại biểu, khách mời theo Kế hoạch được phê duyệt | <ul style="list-style-type: none"> - Giảm quy mô, cấp độ, thay đổi hình thức tổ chức theo tình hình dịch bệnh và các quy định của địa phương. - Giảm 50% số lượng đại biểu, khách mời theo Kế hoạch được phê duyệt. Hạn chế thành phần khách mời từ các địa phương khác. - Tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của ngày kỷ niệm, ngày truyền thống, ngày thành lập, ngày hưởng ứng trên các phương tiện thông tin đại chúng. | <ul style="list-style-type: none"> - Dừng tổ chức các hoạt động. - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của ngày kỷ niệm, ngày truyền thống, ngày thành lập, ngày hưởng ứng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử, ấn phẩm tuyên truyền. |
| 9.2. Đối với hoạt động lễ hội | Hoạt động 100% công suất | - Giảm quy mô, điều chỉnh hình thức, thời gian tổ chức lễ hội; giảm tổ chức các hoạt | - Chỉ tổ chức phần nghi lễ, không tổ chức các hoạt | Dừng tổ chức lễ hội. |

| Biện pháp | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|---|---------------------------------|---|---|------------------------------------|
| | | <p>động hội đảm bảo các điều kiện về phòng, chống dịch bệnh căn cứ theo tình hình diễn biến dịch bệnh và các quy định thực tế tại địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm 50% số lượng đại biểu, khách mời theo Kế hoạch được phê duyệt. - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu về nguồn gốc của lễ hội, di tích và các nhân vật được thờ phụng, tôn vinh; các giá trị, ý nghĩa đích thực của tín ngưỡng và nghi lễ truyền thống. | <p>động hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không mời khách tham dự phần nghi lễ. | |
| <p>9.3. Đối với hoạt động của thư viện; rạp chiếu phim; cơ sở, địa điểm biểu diễn văn hóa, nghệ thuật</p> | <p>Hoạt động 100% công suất</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Giảm 50% số lượng khách, khán giả, độc giả phục vụ. - Thực hiện các biện pháp khử khuẩn định kỳ theo Hướng dẫn của Bộ Y tế. - Có bảng nội quy hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. | <ul style="list-style-type: none"> - Giảm 70% số lượng khách, khán giả, độc giả phục vụ. - Thực hiện các biện pháp khử khuẩn định kỳ theo Hướng dẫn của Bộ Y tế. - Có bảng nội quy hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. | <p>Dừng tổ chức các hoạt động</p> |
| <p>9.4. Đối với hoạt động của các di tích, bảo tàng</p> | <p>Hoạt động 100% công suất</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đón tiếp, phục vụ các đoàn tham quan không quá 20 người/đoàn; đảm bảo khoảng cách, thực hiện đầy | <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đón tiếp, phục vụ các đoàn tham quan không quá 10 người/đoàn, đảm bảo khoảng cách, thực hiện đầy | <p>Dừng tổ chức các hoạt động.</p> |

| Biện pháp | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|--|---------------------------------|---|---|--|
| | | <p>đủ các quy định về phòng, chống dịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các biện pháp khử khuẩn định kỳ theo Hướng dẫn của Bộ Y tế. - Có bảng nội quy hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. - Người hướng dẫn, thuyết minh tham quan đã tiêm ít nhất 01 liều vắc-xin ngừa COVID-19 thời gian đủ 14 ngày trở lên hoặc người đã khỏi bệnh COVID19 trong vòng 6 tháng, có giấy xét nghiệm âm tính với COVID-19 theo quy định của Sở Y tế. | <p>đủ các quy định về phòng, chống dịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các biện pháp khử khuẩn định kỳ theo Hướng dẫn của Bộ Y tế. - Có bảng nội quy hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. - Người hướng dẫn, thuyết minh tham quan đã tiêm ít nhất 01 liều vắc-xin ngừa COVID-19 thời gian đủ 14 ngày trở lên hoặc người đã khỏi bệnh COVID19 trong vòng 6 tháng, có giấy xét nghiệm âm tính với COVID-19 theo quy định của Sở Y tế. | |
| 10. Lĩnh vực thể dục thể thao | | | | |
| 10.1. Hoạt động tập luyện thể dục thể thao | | | | |
| <p>Hoạt động tập luyện thể dục thể thao ngoài trời:</p> <p>Người tham gia các hoạt động tập luyện thể dục thể thao ngoài trời đảm bảo khoảng cách giãn cách tối thiểu là 2m. Người tham gia tập luyện chủ động các biện pháp vệ sinh, sát khuẩn bề mặt đối</p> | <p>Hoạt động 100% công suất</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế tập luyện ngoài trời theo nhóm đông người. Trong trường hợp tập luyện theo nhóm không quá 50 người mỗi nhóm; đảm bảo giãn cách, duy trì mật độ tập luyện tối thiểu là 4m²/người; tuân thủ nguyên tắc một | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế tối đa hoạt động tập luyện theo nhóm đông người. Trong trường hợp tập luyện theo nhóm không quá 20 người mỗi nhóm; đảm bảo giãn cách, duy trì mật độ tập luyện tối thiểu là 6m²/người; tuân thủ | <p>Dừng hoạt động tập luyện thể dục thể thao ngoài trời tại các khu vực công cộng.</p> |

| Biện pháp | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|--|---------------------------------|---|---|--|
| <p>với các trang, thiết bị tập luyện.</p> | | <p>chiều trong tập luyện theo nhóm.</p> <p>- Người hướng dẫn, người đứng ra tổ chức hoạt động tập luyện thể dục thể thao ngoài trời đáp ứng điều kiện đã tiêm ít nhất 01 liều vắc-xin ngừa COVID-19 thời gian đủ 14 ngày trở lên, hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng, hoặc có giấy xét nghiệm âm tính với COVID-19 theo quy định của Sở Y tế.</p> | <p>nguyên tắc một chiều trong tập luyện theo nhóm.</p> <p>- Người hướng dẫn, người đứng ra tổ chức hoạt động tập luyện thể dục thể thao ngoài trời đáp ứng điều kiện đã tiêm ít nhất 01 liều vắc-xin ngừa COVID-19 thời gian đủ 14 ngày trở lên, hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng, hoặc có giấy xét nghiệm âm tính với COVID-19 theo quy định của Sở Y tế.</p> | |
| <p>Hoạt động tập luyện thể dục thể thao trong nhà:</p> <p>Người tham gia hoạt động tập luyện thể dục thể thao trong nhà phải đáp ứng điều kiện đã tiêm ít nhất 01 liều vắc-xin ngừa COVID-19 thời gian đủ 14 ngày trở lên, hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng, hoặc có giấy xét nghiệm âm tính với COVID-19 theo quy định của Sở Y tế.</p> <p>Cơ sở thể dục thể thao, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ phục vụ tập luyện thể dục thể thao trong nhà có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 và phương án xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 theo quy</p> | <p>Hoạt động 100% công suất</p> | <p>- Giảm quy mô phòng tập (công suất tối đa 70%); hàng ngày cơ sở cung ứng dịch vụ phải thực hiện vệ sinh, sát khuẩn trang, thiết bị.</p> <p>- Người hướng dẫn, người tham hoạt động tập luyện thể dục thể thao đáp ứng điều kiện đã tiêm ít nhất 01 liều vắc-xin ngừa COVID-19 thời gian đủ 14 ngày trở lên, hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng, hoặc có giấy xét nghiệm âm tính với COVID-19 theo quy định của Sở Y tế.</p> | <p>- Hạn chế số lượng người tập (công suất sử dụng phòng tập tối đa là 30%). Đối với các phòng tập có thiết kế khép kín, không có điều kiện thông gió, nguy cơ dễ lây lan dịch bệnh có thể yêu cầu tạm dừng hoạt động.</p> <p>- Người hướng dẫn tập luyện và người tham hoạt động tập luyện thể dục thể thao đáp ứng điều kiện đã tiêm đủ 02 liều vắc-xin ngừa COVID-19 hoặc người đã khỏi bệnh</p> | <p>Dừng hoạt động của các cơ sở cung ứng dịch vụ tập luyện thể dục thể thao trong nhà.</p> |

| Biện pháp | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|---|---------------------------------|---|---|--|
| <p>định; tổ chức quét mã QR, thu thập thông tin người tham gia hoạt động, người đến sử dụng dịch vụ (thông qua mã QR hoặc khai báo y tế trực tiếp hoặc trực tuyến) hàng ngày; đảm bảo đầy đủ dung dịch khử khuẩn, nước rửa tay với xà phòng tại các khu vực tập luyện, thi đấu. Phòng tập phải đảm bảo thông gió tốt, khuyến khích thông gió tự nhiên; có nội quy, bảng hướng dẫn người tập thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia và quy định của Bộ Y tế.</p> | | | <p>COVID-19 trong vòng 6 tháng; có giấy xét nghiệm âm tính với COVID-19 theo quy định của Sở Y tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở cung ứng dịch vụ có trách nhiệm thực hiện biện pháp khử khuẩn hàng tuần; thực hiện vệ sinh, sát khuẩn trang, thiết bị hàng ngày. | |
| <p>10.2. Hoạt động thi đấu thể dục thể thao:</p> <p>Ban Tổ chức giải hoặc đơn vị tổ chức giải thể thao chịu trách nhiệm xây dựng, triển khai phương án đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 trình cấp có thẩm quyền cho phép tổ chức giải phê duyệt trong thời hạn tối thiểu là 15 ngày trước khi giải khai mạc (bao gồm việc kiểm tra, xét nghiệm, đảm bảo an toàn cho người tham gia, khán giả và phương án phối hợp với cơ quan y tế xử lý khi phát hiện ca mắc mới; thực hiện các biện pháp khử khuẩn, vệ sinh trang, thiết bị, dụng cụ).</p> | <p>Hoạt động 100% công suất</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Giảm quy mô, điều chỉnh hình thức tổ chức giải thi đấu thể thao đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch trên từng địa bàn. - Hạn chế số lượng khán giả; duy trì công suất khán đài tối đa là 50%. - Những người tham gia thi đấu, người tham gia tổ chức, phục vụ giải đấu, khán giả đến từ địa bàn có dịch cấp độ 3 phải đáp ứng các điều kiện đã tiêm ít nhất 01 liều vắc-xin ngừa COVID-19 thời gian đủ 14 ngày trở lên, hoặc | <ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế tổ chức các giải thể thao có quy mô lớn; chỉ tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh có quy mô hạn chế; các giải thể thao quần chúng có số lượng người tham gia thi đấu đông chỉ được tổ chức ngoài trời, trong không gian thoáng. - Vận động viên, người tham gia thi đấu, người tham gia tổ chức, phục vụ giải đấu, khán giả phải đáp ứng các điều kiện đã tiêm ít nhất 01 liều vắc-xin | <p>Dừng tổ chức các giải thi đấu thể thao.</p> |

| Biện pháp | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|---|---------------------------------|--|---|--|
| | | <p>đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng, hoặc có giấy xét nghiệm âm tính với COVID-19 trong thời gian tối đa là 72 giờ trước khi giải khai mạc</p> | <p>ngừa COVID-19 thời gian đủ 14 ngày trở lên, hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng, hoặc có giấy xét nghiệm âm tính với COVID-19 trong thời gian tối đa là 72 giờ trước khi giải khai mạc.</p> <p>- Đối với các giải thể thao có lượng khán giả lớn như thi đấu bóng đá, duy trì công suất khán đài tối đa là 30%. Trong trường hợp cần thiết có thể áp dụng hình thức thi đấu không có khán giả.</p> | |
| 10.3. Hoạt động tập huấn, đào tạo vận động viên | | | | |
| <p>Vận động viên, huấn luyện viên, cán bộ chuyên môn, nhân viên phục vụ đã tiêm đủ 2 liều vắc xin</p> | <p>Hoạt động 100% công suất</p> | <p>- Theo dõi sức khỏe trong vòng 7 ngày kể từ ngày đến tập trung tại cơ sở huấn luyện.</p> <p>- Hạn chế ra khỏi cơ sở huấn luyện trong quá trình tham gia huấn luyện.</p> | <p>- Theo dõi sức khỏe trong vòng 14 ngày kể từ ngày đến tập trung tại cơ sở huấn luyện.</p> <p>- Hạn chế ra khỏi cơ sở huấn luyện trong quá trình tham gia huấn luyện.</p> | <p>- Cách ly tập trung 7 ngày; theo dõi sức khỏe trong vòng 7 ngày kể từ ngày đến tập trung tại cơ sở huấn luyện.</p> <p>- Có kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính bằng phương pháp RT-PCR trong vòng 72 giờ trước khi đến tập trung tại cơ sở huấn luyện.</p> <p>- Không ra khỏi cơ sở huấn luyện trong quá trình tham</p> |

| Biện pháp | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|---|---------------------------------|---|---|---|
| <p>Vận động viên, huấn luyện viên, cán bộ chuyên môn, nhân viên phục vụ chưa tiêm đủ 2 liều vắc xin</p> | <p>Hoạt động 100% công suất</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi sức khỏe trong vòng 7 ngày kể từ ngày đến tập trung tại cơ sở huấn luyện. - Có kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính bằng phương pháp RT-PCR trước khi đến tập trung tại cơ sở huấn luyện. - Hạn chế ra khỏi cơ sở huấn luyện trong quá trình tham gia huấn luyện. | <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi sức khỏe trong vòng 14 ngày kể từ ngày đến cơ sở huấn luyện. - Có kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính bằng phương pháp RT-PCR trước khi đến tập trung tại cơ sở huấn luyện. - Không ra khỏi cơ sở huấn luyện trong quá trình tham gia huấn luyện | <p>gia huấn luyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách ly tập trung 7 ngày; theo dõi sức khỏe trong vòng 7 ngày tiếp theo (kể từ ngày đến tập trung tại cơ sở huấn luyện). - Có kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính bằng phương pháp RT-PCR trước khi đến tập trung tại cơ sở huấn luyện. - Có kết quả xét nghiệm COVID-19 âm tính bằng phương pháp RT-PCR trong vòng 72 giờ trước khi đến tập trung tại cơ sở huấn luyện. - Không ra khỏi cơ sở huấn luyện trong quá trình tham gia huấn luyện. |
| <p>10. Ứng dụng công nghệ thông tin</p> | | | | |
| <p>10.1. Cập nhật thông tin về tiêm chủng vắc xin, kết quả xét nghiệm COVID-19, kết quả điều trị COVID-19</p> | <p>Áp dụng</p> | <p>Áp dụng</p> | <p>Áp dụng</p> | <p>Áp dụng</p> |
| <p>10.2. Quản lý thông tin người vào/ra địa điểm công cộng, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, các địa điểm sản xuất, kinh doanh, sự kiện đông người bằng mã QR.</p> | <p>Áp dụng</p> | <p>Áp dụng</p> | <p>Áp dụng</p> | <p>Áp dụng</p> |

PHỤ LỤC 3: BIỆN PHÁP ÁP DỤNG THEO CẤP ĐỘ DỊCH**Đối với cá nhân***(Kèm theo Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 23 /11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

| Biện pháp | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|---|---------------|---------------|------------------------------|--------------|
| 1. Tuân thủ 5K | Áp dụng | Áp dụng | Áp dụng | Áp dụng |
| 2. Ứng dụng công nghệ thông tin Sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định để khai báo y tế, đăng ký tiêm chủng vắc xin, khám chữa bệnh (nếu có điện thoại thông minh). Sử dụng mã QR theo quy định của chính quyền và cơ quan y tế. | Áp dụng | Áp dụng | Áp dụng | Áp dụng |
| 3. Đi lại của người dân đến từ các địa bàn có cấp độ dịch khác nhau * Tuân thủ điều kiện về tiêm chủng, xét nghiệm theo hướng dẫn của Bộ Y tế. ** Tuân thủ các điều kiện về tiêm chủng, xét nghiệm, cách ly theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Trường hợp Bộ Y tế hướng dẫn cách ly tại nhà nhưng địa phương có địa điểm cách ly tập trung đảm bảo an toàn và được cá nhân người thuộc diện cách ly đồng ý thì có thể tổ chức cách ly tập trung thay vì cách ly tại nhà. | Không hạn chế | Không hạn chế | Không hạn chế, có điều kiện* | Hạn chế* |
| 4. Điều trị tại nhà đối với người nhiễm COVID-19 * Theo hướng dẫn của Bộ Y tế và quyết định của chính quyền địa phương phù hợp với điều kiện thu dung, điều trị tại địa phương và điều kiện ăn ở, sinh | Áp dụng* | Áp dụng* | Áp dụng* | Áp dụng* |





| Biện pháp | Cấp 1 | Cấp 2 | Cấp 3 | Cấp 4 |
|---|--------------|--------------|--------------|--------------|
| hoạt, nguyện vọng của người nhiễm COVID-19. | | | | |